

Số: 431 /QĐ-UBND

Huế, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng và lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-BXD ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-BXD ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 422/TTr-SXD ngày 23 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng và 15 TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (*Có Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định.

2. Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

1. Thay thế các TTHC tương ứng trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 26 tháng 06 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định về phân cấp, phân quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

2. Thay thế các TTHC tương ứng trong lĩnh vực hoạt động xây dựng tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng:					
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) (1.009794)	20 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 14 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bru chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp và phòng Kinh tế (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/ 01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
2	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh (1.009788)	10 ngày làm việc kể từ này tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình (trong đó: Sở Xây dựng 07 ngày làm việc; UBND thành phố 03 ngày làm việc)	Không	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/ 01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	UBND thành phố, Sở Xây dựng

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
3	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) (1.009791)	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình (trong đó: Sở Xây dựng 07 ngày làm việc; UBND thành phố 03 ngày làm việc)	Không	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/ 01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	UBND thành phố, Sở Xây dựng
B	Lĩnh vực hoạt động xây dựng:					
I.	Thủ tục hành chính cấp tỉnh:					
1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013237)	- Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành	- Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiểu mục	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định	Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		nghe đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ. - Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch đạt yêu cầu.	21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. - Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng.	công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III.
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013217)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiểu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong	Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
3	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013219)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiểu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt	Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<i>động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i>	
4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013236)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	- Hình thức nộp trực tuyến: không (0) đồng; - Hình thức khác: 150.000 đồng/giấy phép.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	Sở Xây dựng và Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp
5	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10	- Hình thức nộp trực tuyến: không (0) đồng; - Hình thức khác: 150.000 đồng/giấy phép.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;	Sở Xây dựng và Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013238)	ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định			- Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức thu lệ phí không đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế.	
6	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013230)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	- Hình thức nộp trực tiếp: không (0) đồng; - Hình thức khác: 150.000 đồng/giấy phép.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;	Sở Xây dựng và Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
7	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013231)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	- Hình thức nộp trực tiếp: không (0) đồng; - Hình thức khác: 15.000 đồng/giấy phép.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức thu lệ phí không đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế.	Sở Xây dựng và Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
8	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) (1.013233)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hình thức nộp trực tuyến: không (0) đồng; - Hình thức khác: 15.000 đồng/giấy phép.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - <i>Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</i> - Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân	Sở Xây dựng và Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp
9	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) (1.013235)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Hình thức nộp trực tuyến: không (0) đồng; - Hình thức khác: 15.000 đồng/giấy phép.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		Sở Xây dựng và Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức thu lệ phí không đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế.	
II. Thủ tục hành chính cấp xã:						
10	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.013225)	20 ngày đối với công trình (hoặc 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Hình thức nộp trực tuyến: không (0) đồng; - Hình thức khác: + 75.000 đồng/giấy phép đối với nhà ở riêng lẻ; + 150.000 đồng/giấy phép đối	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân	UBND cấp xã; Sở Xây dựng (đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên); Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp (đối với công trình nằm trong địa

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			với công trình.		định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức thu lệ phí không đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa	bàn thuộc phạm vi quản lý)
11	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013229)	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hình thức nộp trực tuyến: không (0) đồng; - Hình thức khác: + 75.000 đồng/giấy phép đối với nhà ở riêng lẻ; + 150.000 đồng/giấy phép đối với công trình.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Qua dịch vụ Bru chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					bàn thành phố Huế; - Quyết định số 129/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Huế.	
12	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013232).	20 ngày (hoặc 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	- Hình thức nộp trực tuyến: không (0) đồng; - Hình thức khác: + 75.000 đồng/giấy phép đối với nhà ở riêng lẻ; + 150.000 đồng/giấy phép đối với công trình.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	UBND cấp xã; Sở Xây dựng (đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên); Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp (đối với công trình nằm trong địa bàn thuộc phạm vi quản lý)
13	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công	20 ngày (hoặc 15 ngày đối với nhà ở	- Hình thức nộp trực	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013226).	riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	tuyển: không (0) đồng; - Hình thức khác: 15.000 đồng/giấy phép.	chính công cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức thu lệ phí không đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế; - Quyết định số 129/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc quy định một số nội dung về cấp giấy	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					phép xây dựng trên địa bàn thành phố Huế.	
14	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013227).	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hình thức nộp trực tuyến: không (0) đồng; - Hình thức khác: 15.000 đồng/giấy phép.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi,	UBND cấp xã; Sở Xây dựng (đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên); Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp (đối với công trình nằm trong địa bàn thuộc phạm vi quản lý)
15	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hình thức nộp trực tuyến: không (0) đồng; - Hình thức khác: 15.000 đồng/giấy phép.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013228).				bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức thu lệ phí không đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế; - Quyết định số 129/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Huế.	